

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Danh H; Bà Trần Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 15/11/1991, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1963 và bà Võ Thị B, sinh năm 1963; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Quang H, sinh năm 1999; (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1977;

2/ Bà Cao Thị Hồng T, sinh năm 1978;

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1977;

Cùng nơi cư trú: Thôn S, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Xuân H sinh năm 1963; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1977; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Anh Trần Văn H sinh năm 1985; (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 26/5/2020, bị cáo Nguyễn Hoàng T, có giấy phép lái xe hạng E số 790156125231 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/6/2019 (có giá trị đến ngày 24/6/2024), điều khiển xe ô tô khách biển số 63B-020.68 chở công nhân lưu thông trên đường Quốc lộ N hướng từ cầu S về cầu M. Khi đến Km 42+500 Quốc lộ 50 thuộc ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang thì Nguyễn Hoàng T nhìn thấy phía trước có 01 xe ô tô khách mang biển kiểm soát 63B-001.57 do anh Trần Văn H điều khiển lưu thông cùng chiều. Do sợ trễ thời gian đưa công nhân đến công ty nên bị cáo định vượt qua xe ô tô khách 63B-001.57. Khi bị cáo đang đánh tay lái sang trái và tăng tốc để vượt thì lúc này có xe mô tô hai bánh mang biển số 47C1-315.40 do anh Nguyễn Quang H điều khiển đi ngược chiều chạy đến. Bị cáo thắng xe lại và đánh tay lái về bên phải thì quẹt vào xe ô tô khách 63B-001.57 và đụng trực diện vào xe của anh Nguyễn Quang H dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả:

- Anh Nguyễn Quang H tử vong tại chỗ.
- Xe mô tô 47C1-315.40 của anh Nguyễn Quang H bị hư hỏng toàn bộ phần đầu.
- Xe ô tô khách 63B-001.57 bị trầy xước bên hông trái.
- Xe ô tô khách 63B-020.68 bị hư hỏng phần đầu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/PY-PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang thì nguyên nhân chết của anh Nguyễn Quang H: Đa chấn thương; Vỡ nát xương hộp sọ; Tụ máu dưới màng cứng; Tụ máu dưới nhện; Dập não do tai nạn giao thông.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 29/5/2020 của Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công, tỉnh Tiền Giang thì nồng độ cồn trong máu của bị cáo T lúc xảy ra tai nạn là 0,00 g/l.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xe như sau:

* Hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, thẳng, đường rộng 11m, tim đường là màu vàng, đứt nét. Hai bên đường có vạch kẻ đường màu trắng liền nét. Tính từ mép đường ra tim đường có hai làn đường rộng lần lượt là 2m và 3,5m. Trên đường không có chướng ngại vật, không cản tầm nhìn.

Lấy trụ điện số 82 làm mốc chuẩn để đo.

Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ cầu Mỹ Lợi đi cầu Sơn Qui làm mép đường chuẩn để đo.

Sau tai nạn để lại 02 vết phanh của xe ô tô biển số 63B-020.28, 01 xe ô tô biển số 63B-020.68, 01 xe mô tô biển số 47C1-315.40, 01 vết cày của xe mô tô biển số 47C1-315.40, 01 tử thi, 01 xe ô tô biển số 63B-001.57.

Vùng va chạm (được đặt là số 1), tâm vùng va chạm đo đến trụ điện 82 là 15,2m và đo vào mép đường chuẩn là 3,4m.

Vết phanh sau bên phải của xe ô tô biển số 63B-020.68 (được đặt là 2) dài 11,1m. Từ đầu vết phanh đo đến tâm vùng va chạm là 2,6m và đo vào mép đường chuẩn là 5,3m, đuôi vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 7,6m.

Vết phanh sau bên trái của xe ô tô biển số 63B-020.68 (được đặt là 3) dài 11m. Từ đầu vết phanh đo đến tâm vùng va chạm là 2,4m và đo vào mép đường chuẩn là 3,4m. Đuôi vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 5,3m.

Xe ô tô biển số 63B-020.68 (được đặt là 4), sau tai nạn đầu xe quay về hướng đi cầu Mỹ Lợi. Từ trục sau bên trái của xe đo đến vùng va chạm là 13,2m và đo vào mép đường chuẩn là 7,1m. Khoảng cách giữa trục trước và trục sau là 05m.

Xe mô tô biển số 47C1-315.40 (được đặt là 5), sau tai nạn xe ngã về bên phải, đầu xe quay về hướng đi cầu Sơn Quy. Trục trước xe mô tô biển số 47C1-315.40 đo đến trục trước bên trái xe ô tô biển số 63B-020.68 là 13,1m và đo vào mép đường chuẩn là 4,8m. Khoảng cách giữa trục trước và trục sau là 1,1m.

Vết cày của xe mô tô biển số 47C1-315.40 (được đặt là 6) là vết cày không liên tục dài 28,9m. Từ đầu vết cày đo đến tâm vùng va chạm là 2,85m và đo vào mép đường chuẩn là 3,7m. Đuôi vết cày đo vào mép đường chuẩn là 5,1m.

Vị trí nạn nhân (tử thi) (được đặt là 7), sau tai nạn đầu tử thi quay vào mép đường chuẩn, hai chân tử thi tư thế như khi chạy xe. Từ đầu tử thi đo vào mép đường chuẩn là 4,4m.

Xe ô tô biển số 63B-001.57 (được đặt là 8), sau tai nạn đầu xe quay về hướng đi cầu Mỹ Lợi. Từ trục sau bên phải của xe ô tô biển số 63B-001.57 đo đến trục trước xe mô tô biển số 47C1-315.40 là 60,5m. Khoảng cách giữa hai đầu trục sau là 2,3m. Từ trục sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 7,4m. Từ trục trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 7,3m. Khoảng cách giữa trục trước và trục sau là 05m.

Trụ điện số 82 (được đặt là 9) là mốc chuẩn.

* Khám xe ô tô mang biển kiểm soát 63B-020.68: Trầy xước, mất sơn, mốp ốp kim loại đầu xe bên phải KT (1,2 x 0,44)m, trên nền trầy xước có vết màu xanh nghi sơn; Bể kính chắn gió phía trước bên trái KT (1,3 x 1,15)m; Mốp ốp kim loại phía trước bên trái; Bể ốp thông gió KT (0,4 x 0,25)m; Bể đèn pha bên trái; Bể cản xe phía trước bên trái KT (1 x 0,35)m; Hệ thống đèn, còi, phanh hoạt động bình thường; Hệ thống lái, phanh hoạt động bình thường.

* Khám xe mô tô mang biển kiểm soát 47C1-315.40: Hư hỏng, biến dạng toàn bộ xe; Hệ thống đèn, còi, phanh không kiểm tra do không khởi động được xe.

* Khám xe ô tô mang biển kiểm soát 63B-001.57: Dầu vết trầy xước, tróc sơn, móp sườn phía sau bên trái KT (2,7 x 1,1)m, trên nền dầu vết có dính các vết sơn màu đỏ không liên tục; Hệ thống đèn, còi, tín hiệu hoạt động bình thường; Hệ thống phanh hoạt động bình thường.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSTXGC ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả các tài sản:

+ 01 xe ô tô khách mang biển kiểm soát 63B-001.57, 01 giấy đăng ký xe số 000145, 01 giấy phép lái xe số 790098000210, cho anh Trần Văn H vào ngày 28/5/2020.

+ 01 xe ô tô khách mang biển kiểm soát 63B-020.68, 01 giấy đăng ký xe số 025150 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe số 2092636, cho ông Nguyễn Xuân H vào ngày 08/6/2020.

+ 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 47C1-315.40, 01 giấy đăng ký xe số 021899, 01 giấy phép lái xe số 480189001692, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quang H, cho ông Nguyễn Phi H vào ngày 08/6/2020.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, số 790156125231 mang tên Nguyễn Hoàng T.

Về trách nhiệm dân sự: Theo biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 08/6/2020, đại diện gia đình bị hại và bị cáo, ông Nguyễn Xuân H đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên đề nghị không xem xét.

Theo biên bản thỏa thuận bồi thường dân sự ngày 28/5/2020, anh Nguyễn Thanh T và anh Trần Văn H không yêu cầu bồi thường gì, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của họ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hoàng T khai nhận vào khoảng 05 giờ 40 phút, ngày 26/5/2020, bị cáo có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển số 63B-020.68 lưu thông trên đường Quốc lộ 50 hướng từ cầu Sơn Qui đến cầu Mỹ Lợi. Khi đến Km 42+500 Quốc lộ 50 thuộc ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo vượt qua xe khác lấn trái đường nên đụng trực diện vào xe mô tô 47C1-315.40 của anh Nguyễn Quang H điều khiển ngược chiều dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả anh H tử vong tại chỗ. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, mà còn xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo ý thức được khi tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và hành vi bị cáo vượt xe cùng chiều, lấn trái đường mà không quan sát là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả chết người, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do

bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu; Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; Bị cáo có cha ruột tên Nguyễn Xuân H được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến công hạng ba vào ngày 26/3/1985 và có ông nội tên Nguyễn Văn V là liệt sĩ được Ban chỉ huy Quân sự xã T và Ủy ban nhân dân xã B, huyện G xác nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự giáo dục, cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả tài sản tạm giữ cho anh Trần Văn H, ông Nguyễn Xuân H và ông Nguyễn Phi H là đúng quy định pháp luật nên ghi nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, số 790156125231, cấp ngày 24/6/2019, tên Nguyễn Hoàng T. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện người bị hại là ông Nguyễn Phi H và bị cáo, ông Nguyễn Xuân H đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Anh Nguyễn Thanh T và anh Trần Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;
- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện G để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Hoàng T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, số 790156125231, cấp ngày 24/6/2019, tên Nguyễn Hoàng T. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Triều